

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hải Nam và ông Võ Văn Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thùy A, sinh năm 2002;

Số căn cước công dân: 044302000368, ngày cấp 08/5/2025;

Địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1994;

Số căn cước công dân: 044094001032, ngày cấp 16/9/2021;

Địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 19 tháng 5 năm 2025 được bổ sung tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Thùy A trình bày: Chị và anh Lê Văn C tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 18-01-2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh C ở thôn H, xã N; vợ chồng sống chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh C thường xuyên uống bia, rượu không lo làm ăn để xây dựng gia đình, vợ chồng cãi vã nhau do vấn đề kinh tế. Nhiều lần vợ chồng ngồi lại trao đổi, khuyên can nhưng anh C không thay đổi; mâu thuẫn gia đình

ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung tên Lê Võ Thị Thùy T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2022, hiện nay con đang sống chung cùng anh C. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng giao con cho anh C chăm sóc nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn C không có mặt, ngày 26 tháng 8 năm 2025, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã N, ông Nguyễn Thơ N, Phó Trưởng Công an xã cho biết: Anh Lê Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị, anh C hiện không có mặt tại địa phương.

Tuy nhiên, ngày 04 tháng 9 năm 2025, Bị đơn anh Lê Văn C có mặt tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị và tại bản tự khai anh C trình bày: Anh và chị A tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 18-01-2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh ở thôn H, xã N được một thời gian thì vợ chồng đi làm ăn và sống ly thân cho đến nay. Còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay chị A xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung tên Lê Võ Thị Thùy T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2022, hiện nay con đang sống cùng anh. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu chị A cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 39, 48, 49, 68, 93, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị A và anh C. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận thỏa thuận giữa chị A, anh C giao con Lê Võ Thị Thùy T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2022 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2025 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Võ Thị Thùy A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn C có địa chỉ thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị và giải quyết việc nuôi con. Vì vậy, quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Thùy A, bị đơn anh Lê Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thùy A và anh Lê Văn C lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của A, Chị là hợp pháp. Chị A và anh C đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử thấy việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình xử công nhận việc thuận tình ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị Thùy A và bị đơn anh Lê Văn C.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị Thùy A và anh Lê Văn C thống nhất vợ chồng có 01 đứa con chung tên Lê Võ Thị Thùy T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2022, hiện nay đang sống cùng anh C. Chị A, anh C thỏa thuận giao con cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị A và anh C là tự nguyện nên HĐXX cần chấp nhận là phù hợp với Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Thùy A và anh Lê Văn C thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét xét.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị Thùy A và anh Lê Văn C không thỏa thuận được với nhau về nghĩa vụ chịu án phí nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thùy A và anh Lê Văn C.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị Võ Thị Thùy A và anh Lê Văn C: Giao con Lê Võ Thị Thùy T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2022 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2025 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị Thùy A và anh Lê Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, chị A phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Số tiền án phí chị A phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Phòng Thi hành án khu vực 4 - Quảng Trị theo biên lai số 0000018, ngày 05 tháng 8 năm 2025. Chị A được nhận lại 75.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Thùy A và anh Lê Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 - Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Ninh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

